

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 01 - 7 - 2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Đình Thi

2. Ông Đặng Thế Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DSTC ngày 06 tháng 01 năm 2021, về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐ-ST, ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Ngọc T. Địa chỉ: Tổ 7 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T1. Địa chỉ: Tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai ngày 05/4/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Bùi Ngọc T trình bày:* Do có quen biết và tin tưởng nhau nên ông đã cho ông T1 vay tổng số tiền là 500.000.000đ, cụ thể: Ngày 03/12/2016 ông T1 vay số tiền 125.000.000đ với mục đích vay để làm nhà; Ngày 23/10/2017 vay số tiền 25.000.000đ mục đích để làm xưởng mộc; Ngày 29/12/2017 vay số tiền 50.000.000đ, mục đích để mua gỗ làm xưởng mộc; Ngày 12/02/2018 vay số tiền 40.000.000đ, mục đích để kinh doanh; Ngày 19/3/2019 vay số tiền 260.000.000đ, mục đích để làm ăn kinh doanh. Các lần ông T1 vay tiền đều viết Giấy vay tiền, có chữ ký của hai bên để làm căn cứ thanh toán, hai bên thoả thuận khi ông T1 trả tiền

gốc thì sẽ thoả thuận với nhau về lãi suất. Sau khi vay được tiền ông T1 không giữ đúng thoả thuận, không trả tiền cho ông T1 theo như cam kết. Tại giấy vay tiền ngày 19/3/2019 ông T1 đã để lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Quang T1 để làm tin, sau đó ông T đã nhiều lần gặp ông T1 đề nghị ông T1 thanh toán khoản nợ để lấy bìa đỏ về nhưng ông T1 không hợp tác, không trả tiền cho ông và đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Nay ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông T1 phải trả cho ông toàn bộ số tiền vay là 500.000.000đ, ông không yêu cầu ông T1 phải trả lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Quang T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho ông toàn bộ số tiền gốc là 500.000.000,đ (Năm trăm triệu đồng) theo các Giấy vay tiền ông đã nêu trong đơn khởi kiện, ông không yêu cầu ông T1 phải trả lãi và ông sẽ tự nguyện trả lại bìa đỏ ông T1 khi ông T1 trả hết khoản nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Quang T1: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông T1 đến Tòa án để giải quyết vụ án theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng ông T1 không có mặt, không có lý do. Qua xác minh tổ trưởng tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang cung cấp: Ông Nguyễn Quang T1 sinh ra và lớn lên tại tổ 8 phường Q, thành phố H, hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, phường Q. Tuy nhiên hiện nay ông T1 không có mặt ở địa phương, việc ông T1 đi đâu, làm gì, ở đâu ông T1 không thông báo lại với tổ do vậy tổ dân phố không nắm được.

Toà án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 06/5/2021 và 24/5/2021, tuy nhiên ông Nguyễn Quang T1 đều không có mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hoà giải giữa các đương sự được.

* Ý kiến của đại diện VKSND thành phố H:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do nguyên đơn cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71- BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 - BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc ông Nguyễn Quang T1 phải trả cho ông Bùi Ngọc T toàn bộ số tiền nợ gốc là 500.000.000,đ (Năm trăm triệu đồng).

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc ông T1 chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Bùi Ngọc T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Quang T1 có địa chỉ tại phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Quang T1: Ông T1 hiện nay không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho nguyên đơn biết được coi là cố tình che giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS. Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo quy định chung. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông T1 là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ông Bùi Ngọc T đồng ý cho Ông Nguyễn Quang T1 vay nhiều lần với tổng số tiền vay là 500.000.000,đ (Năm trăm triệu đồng), mục đích vay để làm nhà và phục vụ mục đích kinh doanh nhưng không thực hiện đúng cam kết về nghĩa vụ trả nợ cho ông T, việc vay tiền có viết giấy và có chữ ký xác nhận của hai bên. Như vậy, xác định tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng dân sự) được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Ngọc T yêu cầu ông Nguyễn Quang T1 phải trả số tiền đã vay là 500.000.000,đ (Năm trăm triệu đồng), ông T không yêu cầu ông T1 phải trả lãi.

[5] Chứng cứ mà ông T đưa ra để làm cơ sở yêu cầu ông T1 trả số tiền trên là 05 (Năm) tờ Giấy vay tiền, gồm:

- "Giấy vay tiền" đề ngày 03 tháng 12 năm 2016, với số tiền vay là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn hẹn trả 3/1/2017. Người vay ký, ghi họ tên là Nguyễn Quang T1.

- “Giấy vay tiền” đề ngày 23 tháng 10 năm 2017, với số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn hẹn trả 23/11/2017. Người vay ký, ghi họ tên là Nguyễn Quang T1.

- “Giấy vay tiền” đề ngày 29 tháng 12 năm 2017, với số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn hẹn trả 29/12/2018. Người vay ký, ghi họ tên là Nguyễn Quang T1.

- “Giấy vay tiền” đề ngày 12 tháng 2 năm 2018, với số tiền vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), thời hạn hẹn trả 12/4/2018. Người vay ký, ghi họ tên là Nguyễn Quang T1.

- “Giấy vay tiền” đề ngày 19 tháng 3 năm 2019, với số tiền vay là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn hẹn trả 19/6/2019. Người vay ký, ghi họ tên là Nguyễn Quang T1.

[6] Các tờ giấy này do ông Bùi Ngọc T nộp cho Tòa án và đã được Thẩm phán thụ lý vụ án đối chiếu bản chính và xác nhận ngày 05/4/2021.

[7] Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[8] Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền giữa hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn, không lãi suất. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, cần buộc ông Nguyễn Quang T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi Ngọc T số tiền nợ gốc 500.000.000,đ (Năm trăm triệu đồng) là phù hợp.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Ông Nguyễn Quang T1 cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên không đưa ra được quan điểm, yêu cầu của mình. Do đó HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm c mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Quang T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại cho ông Bùi Ngọc T toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[12] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, Điều 192, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý c mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016*).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc T, tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Quang T1 phải chịu trách nhiệm trả cho ông Bùi Ngọc T tổng số tiền nợ gốc là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các “Giấy vay tiền” ngày 03/12/2016, ngày 23/10/2017, ngày 29/12/2017, ngày 12/02/2018, ngày 19/3/2019 giữa ông Bùi Ngọc T và ông Nguyễn Quang T1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quang T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.000.000,đ (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Trả lại cho ông Bùi Ngọc T số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, theo biên lai số 0002413 ngày 06/01/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Quang T1, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG.
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu HS - BP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Vũ Mỹ Lệ